TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2026
V/v: *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lý Ngọc Sáng
- Bà Lý Thị The

- Thư ký phiên tòa: Bà Thào Thị Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2026/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2026 về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hoa L - sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Viết D - sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị L và anh D kết hôn với nhau năm 2013, kết hôn là tự nguyện, không ai ép buộc. Chị và anh D có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh

Yên Bái. (Nay là xã Y, tỉnh Lào Cai.) Sau kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì anh D bỏ đi làm ăn, cụ thể đi làm gì ở đâu thì anh D không nói. Anh Dũng vẫn thường xuyên gọi điện về hỏi thăm các con. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc B - sinh ngày 20/01/2015, Nguyễn Ngọc V - sinh ngày 08/3/2017. Hiện cháu đang sống cùng với chị L. Sau khi ly hôn chị L nhận nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Bị đơn:* Quá trình giải quyết vụ án anh D không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai biết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Viết D theo quy định của pháp luật nhưng anh D không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh D.

- Ý kiến của các con chung cháu Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Ngọc V: Các cháu hiện đang học tập tại trường tiểu học C, xã B, tỉnh Lai Châu. Hiện các cháu đều đang ở với mẹ tại Thôn A, xã B, tỉnh Lai Châu. Các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Ngoài ra các cháu còn cho biết bố cháu là anh D đang đi làm ăn xa không có mặt ở gia đình, bố cháu vẫn thường xuyên gọi điện về hỏi thăm các cháu.

- Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi chị L và anh D cư trú chính quyền địa phương cho biết:

Quá trình chung sống tại địa bàn xã, vợ chồng thời gian đầu chung sống vui vẻ, hạnh phúc, không có điều tiếng gì ở địa phương. Tuy nhiên, thời gian về sau thì có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh D thường xuyên nghi ngờ, ghen tuông đối với chị L dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Trong quá trình xảy ra mâu thuẫn, anh D đôi khi có những hành vi bạo lực gia đình đối với chị L, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của chị.

Hiện nay, vợ chồng anh Nguyễn Viết D và chị Nguyễn Thị Hoa L không còn chung sống với nhau. Chị L vẫn đang cư trú ổn định tại địa phương theo địa chỉ đã đăng ký. Còn anh D, hiện không có mặt tại nơi cư trú; việc anh D đi đâu, làm gì anh D không thông báo cho lãnh đạo thôn hoặc chính quyền địa phương biết.

Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Hoa L và anh Nguyễn Viết D có 02 con chung. Hiện cả 02 cháu đang sinh sống cùng với chị L tại Thôn A, xã B, tỉnh Lai Châu. Các cháu đều đang được chăm sóc, học tập và phát triển khỏe mạnh

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập cũng như các văn bản bố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 7 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoa L và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoa L được ly hôn với anh Nguyễn Viết D; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc B - sinh ngày 20/01/2015, Nguyễn Ngọc V - sinh ngày 08/3/2017, cho chị Nguyễn Thị Hoa L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Viết D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không đề nghị giải quyết nên không xem xét; Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, công khai tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa L đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Viết D. Chị L và anh D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn A, xã B, tỉnh Lai Châu. Vì vậy Tòa án xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Anh D1 không có mặt tại địa phương, thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến niêm yết đầy đủ giấy triệu tập cũng như các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn anh Nguyễn Viết D không có mặt tại Tòa án để làm việc. Ngày 01/7/2026 tòa án đã tiến hành mở phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh D tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh D kết hôn với nhau năm 2013, kết hôn là tự nguyện, không ai ép buộc. Chị và anh D có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. (Nay là xã Y, tỉnh Lào Cai). Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống của chị L và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cuộc sống vợ chồng chị L, anh D không còn hạnh phúc.

Đại diện chính quyền địa phương cho biết: Thời gian gần đây anh D và chị L thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh D thường xuyên nghi ngờ, ghen tuông đối với chị L dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Trong quá trình xảy ra mâu thuẫn, anh D đôi khi có những hành vi bạo lực gia đình đối với chị L. Hiện tại chị L và anh D đã không còn sống chung với nhau.

Xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh D đã không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D là hoàn toàn

có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Quá trình kết hôn chị L và anh D có 02 con chung là Nguyễn Ngọc B - sinh ngày 20/01/2015, Nguyễn Ngọc V - sinh ngày 08/3/2017. Sau ly hôn, chị L đề nghị nuôi cả hai cháu. Xét thấy:

Xét điều kiện nuôi dưỡng con chung: Chị L có nơi cư trú ổn định tại thôn A, xã B và đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho con. Đặc biệt, tại các biên bản lấy ý kiến các cháu Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Ngọc V bày tỏ nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Thực tế hiện nay, cháu cũng đang cư trú ổn định và học tập cùng với chị L tại Thôn A, xã B, tỉnh Lai Châu.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh D không đến làm việc với tòa án, không trình bày ý kiến gì về việc nuôi con chung.

Vì vậy, để đảm bảo lợi ích mọi mặt và sự phát triển toàn diện của trẻ, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần giao các con chung là Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Ngọc V cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoa L được ly hôn với anh Nguyễn Viết D.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc B - sinh ngày 20/01/2015, Nguyễn Ngọc V - sinh ngày 08/3/2017, cho chị Nguyễn Thị Hoa L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Viết D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hoa L không yêu cầu anh Nguyễn Viết D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoa L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí toà án số: 0000155 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND Khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Lai Châu;
- UBND xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đới Xuân Huy